

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1040 /UBND-KT  
V/v góp ý (lần 2) Dự thảo Quy định  
hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số  
81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 3 năm 2018

Kính gửi: Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 507/UBND-KT ngày 30/01/2018 về việc góp ý vào Dự thảo “Quyết định ban hành Quy định hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND, ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo” Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch đã tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương và tiếp tục hoàn thiện Dự thảo (*Văn bản gửi kèm được đăng tải trên trang điện tử [congbao.hatinh.gov.vn](http://congbao.hatinh.gov.vn)*).

Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

- Các Sở nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ của ngành nghiên cứu kỹ nội dung Dự thảo Quyết định nêu trên, tham gia góp ý (lần 2) gửi về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch trước ngày 10/3/2018;

- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương liên quan tổng hợp, hoàn thiện Dự thảo, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/3/2018./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở VT TT và DL;
- UBND huyện thành phố, thị xã;
- Chánh VP và PVP phụ trách;
- Lưu: VT, KT.

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ VĂN PHÒNG**

**(Đã ký)**

**Phạm Xuân Phú**

Số: /2018/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng 3 năm 2018

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh, về quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh, về quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tại Văn bản số 109/SVHTT-DL ngày 12/02/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh, về quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Văn hóa Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Hà Tĩnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh;
- Các cơ sở đào tạo du lịch trên địa bàn tỉnh;
- Các Phó VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, KT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Quốc Khánh**

**DỰ THẢO**

**QUY ĐỊNH**

**Hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2018/QĐ- UBND ngày tháng năm 2018 của UBND Hà Tĩnh)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng, nguyên tắc áp dụng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

**Điều 2. Thời điểm, cơ chế hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện**

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5, Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Thời điểm áp dụng: theo quy định cụ thể cho từng chính sách tại Chương II, Quy định này.

Riêng đối với chính sách hỗ trợ lãi suất, sau khi đối tượng trả lãi suất theo quy định của Tổ chức tín dụng; định kỳ 06 tháng hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định tại Điều 5, Quy định này để UBND tỉnh chi trả lãi suất được hỗ trợ.

Các khoản vay quá hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng, được gia hạn nợ và thời gian vay thực tế vượt quá thời gian được hỗ trợ lãi suất theo quy định thì không được tính hỗ trợ lãi suất đối với số tiền và khoảng thời gian quá hạn trả nợ, gia hạn và quá thời gian được hỗ trợ.

Không được hỗ trợ lãi suất cho các khoản vay không thuộc đối tượng quy định và các khoản vay đảo nợ.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ: một số thuật ngữ, cụm từ sử dụng trong quy định này được hiểu như sau:**

1. Hoạt động du lịch là hoạt động của khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch, cộng đồng dân cư và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến du lịch.

2. Sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ cần thiết để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch trong chuyến đi du lịch.

3. Dịch vụ du lịch là việc cung cấp các dịch vụ về lữ hành, vận chuyển, lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, thông tin, hướng dẫn và những dịch vụ khác nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch theo quy định của pháp luật.

4. Xúc tiến du lịch là hoạt động tuyên truyền, quảng bá, vận động nhằm tìm kiếm, thúc đẩy cơ hội phát triển du lịch.

5. Homestay là loại hình kinh doanh cơ sở lưu trú tại gia đình mà khách du lịch cùng tham gia ăn ở, sinh hoạt với người dân địa phương. Các dịch vụ trong homestay, tạo được không gian gần gũi, thoải mái, thân thiện và đảm bảo vệ sinh... đáp ứng yêu cầu khách du lịch.

6. Môi trường du lịch là môi trường tự nhiên và môi trường xã hội nhân văn nơi diễn ra các hoạt động du lịch.

7. Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch dựa vào cộng đồng nhằm mang đến cho du khách những trải nghiệm chân thực về cảnh quan, môi trường, văn hoá và cuộc sống thường ngày của các cộng đồng địa phương với sự tham gia quản lý, tổ chức của cộng đồng, mang lại lợi ích cho cộng đồng và đảm bảo phát triển du lịch bền vững.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Điều kiện, thủ tục hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật ngoài hàng rào dự án**

1. Nội dung, đối tượng, mức hỗ trợ và thời điểm áp dụng

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 6, Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

Các dự án đầu tư hình thành các khu du lịch phức hợp, các dự án du lịch có quy mô lớn như: các khu resort, khu thể thao vui chơi giải trí cao cấp, khách sạn 4-5 sao,... tại các khu, điểm du lịch nằm trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 hoặc tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo.

Thời điểm áp dụng: áp dụng đối với các dự án đầu tư du lịch đáp ứng các điều kiện trên có giấy phép xây dựng hoặc Quyết định chấp nhận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền sau ngày 01/01/2017.

a. Đối với chính sách hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng

Điều kiện áp dụng: Các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nhưng chưa được giải phóng mặt bằng và có tổng vốn đầu tư (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) từ 100 tỷ đồng trở lên và hoàn thành từ sau ngày 01/01/2018

Mức hỗ trợ: Do UBND tỉnh đề xuất Thường trực HĐND tỉnh đối với từng dự án cụ thể, tùy thuộc vào vị trí, quy mô, loại hình dự án nhưng không quá 5% tổng vốn đầu tư dự án (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng).

b. Đối với hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật ngoài hàng rào dự án

- Điều kiện áp dụng: Các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh chưa được nhà nước đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án gồm: giao thông, cấp điện, cấp thoát nước và có tổng vốn đầu tư (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) từ 100 tỷ đồng trở lên và hoàn thành từ sau ngày 01/01/2018

- Mức hỗ trợ: Do UBND tỉnh đề xuất Thường trực HĐND tỉnh đối với từng dự án cụ thể, tùy thuộc vào vị trí, quy mô, loại hình dự án nhưng không quá 50% giá trị xây lắp trước thuế, thực hiện đường giao thông từ trục đường chính đến hàng rào của dự án hoặc đường điện và hệ thống cấp, thoát nước đến hàng rào của dự án theo quy hoạch hoặc thỏa thuận quy hoạch, thiết kế, dự toán và hồ sơ hoàn công được phê duyệt.

2. Quy trình thực hiện.

- Sau khi hoàn thành tối thiểu 50% giá trị khối lượng xây dựng của hạng mục/dự án các nội dung thuộc chính sách hỗ trợ, các đơn vị lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; đồng thời gửi Sở Tài chính.

- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh.

- UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

3. Hồ sơ hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí và báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư theo mẫu quy định tại Phụ lục I, II kèm theo Quyết định này;

- Quyết định chấp nhận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền kèm theo Hồ sơ dự án đầu tư;

- Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán của Chủ đầu tư (nếu có);

- Văn bản của các tổ chức, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn các công trình lân cận...).

- Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư của cơ quan có thẩm quyền hoặc hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đối với hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng);

- Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất;

- Giấy phép xây dựng (trừ những trường hợp được miễn cấp giấy phép xây dựng theo quy định);

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục/công trình đưa vào sử dụng của Chủ đầu tư.

**Điều 5. Điều kiện, thủ tục hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng nhà hàng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch**

### 1. Nội dung, đối tượng, mức hỗ trợ và thời điểm áp dụng

Thực hiện theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 2, Điều 6 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

Thời điểm áp dụng: áp dụng đối với các nhà hàng đáp ứng các điều kiện nêu trên được cơ quan có thẩm quyền cấp Quyết định công nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch từ sau ngày 01/01/2018.

### 2. Quy trình thực hiện

- Sau khi hoàn thành các nội dung thuộc chính sách hỗ trợ, các đơn vị lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; đồng thời gửi Sở Tài chính.

- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND cấp huyện (địa điểm xây dựng nhà hàng) và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định chính xác điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí trực tiếp cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

### 3. Hồ sơ hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí và báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư theo mẫu quy định tại Phụ lục I, II kèm theo Quyết định này;

- Bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Giấy phép xây dựng ( nếu xây dựng mới từ năm 2018);

- Hồ sơ quyết toán công trình và hóa đơn tài chính (nếu có);

- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền công nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

## **Điều 6. Điều kiện, thủ tục hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất**

### 1. Nội dung, đối tượng, mức hỗ trợ và thời điểm áp dụng

Thực hiện theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 3, Điều 6 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Thời điểm áp dụng: áp dụng đối với các khoản vay mới ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho các hạng mục đầu tư đáp ứng các điều kiện nêu trên sau ngày 01/01/2018.

### 2. Quy trình thực hiện

- Khi vay vốn lần đầu, khách hàng vay gửi Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất có xác nhận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho tổ chức tín dụng cùng các hồ sơ vay vốn theo quy định về thủ tục vay vốn của tổ chức tín dụng cho vay.

- Khi thu lãi tiền vay, các tổ chức tín dụng thu toàn bộ lãi vay từ khách hàng vay theo Hợp đồng vay vốn.

- Định kỳ 06 tháng, khách hàng vay lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; đồng thời gửi Sở Tài chính.

- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối

tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, định kỳ 6 tháng, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí trực tiếp cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay tổ chức tín dụng nếu trong năm tài chính chưa sử dụng hết sẽ được chuyển sang năm sau. ( mục này xin ý kiến cơ quan quản lý ngân sách).

### 3. Hồ sơ hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí và báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục I, II kèm theo Quyết định này.

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản sao quyết định cấp biển hiệu xe vận tải, tàu thuyền chở khách du lịch;

- Đề án, dự án, phương án kinh doanh du lịch được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư (*đối với dự án đầu tư xây dựng*)

- Bảng kê dư nợ vay và số tiền lãi suất đã nộp có xác nhận của Tổ chức tín dụng nơi cho vay phát sinh từ ngày vay đến thời điểm hỗ trợ;

- Bản sao hợp đồng tín dụng vay vốn với ngân hàng (*công chứng hoặc có xác nhận của tổ chức tín dụng*).

## **Điều 7. Điều kiện, thủ tục hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch**

### 1. Nội dung, đối tượng, mức hỗ trợ và thời điểm áp dụng

Thực hiện theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 4, Điều 6 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Thời điểm áp dụng: áp dụng đối với các nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch được xây dựng sau ngày 01/01/2018, đáp ứng các điều kiện có Biên bản thẩm định các tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các ngành liên quan thẩm định.

### 2. Quy trình thực hiện

- Sau khi hoàn thành các nội dung thuộc chính sách hỗ trợ, các đơn vị lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; đồng thời gửi Sở Tài chính.

- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND cấp huyện (nơi có công trình) và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định chính xác điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí trực tiếp cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

### 3. Hồ sơ hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

- Giấy phép xây dựng;

- Biên bản nghiệm thu công trình xây dựng, thiết kế kỹ thuật;
- Hồ sơ quyết toán và các hóa đơn tài chính;
- Biên bản thẩm định các tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch do Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch phối hợp với các ngành liên quan thẩm định.

**Điều 8. Điều kiện, thủ tục hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển mô hình nhà lưu trú (homestay), du lịch cộng đồng**

1. Nội dung, đối tượng, mức hỗ trợ và thời điểm áp dụng

Thực hiện theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 5, Điều 6 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Các hạng mục được hỗ trợ bao gồm: Công trình vệ sinh đạt chuẩn, chần, ga, gối, đệm, tivi, bàn, ghế, tủ, giường, thiết bị điều hòa, nóng lạnh và các cơ sở vật chất, trang thiết bị khác phục vụ hoạt động trải nghiệm khách du lịch.

Thời điểm áp dụng: áp dụng đối với các hạng mục nêu trên được nâng cấp hoặc mua sắm sau ngày 01/01/2018.

2. Quy trình thực hiện

- Sau khi hoàn thành các nội dung theo mô hình nhà lưu trú (homestay), du lịch cộng đồng, các đơn vị lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, đồng thời gửi Sở Tài chính.

- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND cấp huyện có công trình và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định chính xác điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí trực tiếp cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

3. Hồ sơ hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này

- Bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có);
- Văn bản xác nhận đăng ký kinh doanh loại hình homestay của địa phương;
- Các hồ sơ về xây dựng và mua sắm trang thiết bị có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã;
- Biên bản thẩm định của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch đánh giá đảm bảo tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

**Điều 9. Điều kiện, thủ tục hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ mở văn phòng đại diện**

1. Nội dung, đối tượng, mức hỗ trợ và thời điểm áp dụng

Thực hiện theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 6, Điều 6 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Thời điểm áp dụng: áp dụng đối với các văn phòng đại diện đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên được mở sau ngày 01/01/2018.



## 2. Quy trình thực hiện

- Sau khi hoàn thành các nội dung mở văn phòng đại diện và đi vào hoạt động, các đơn vị lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, đồng thời gửi Sở Tài chính.

- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND cấp huyện nơi mở văn phòng đại diện và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định chính xác điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí trực tiếp cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

## 3. Hồ sơ hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này;

- Giấy phép kinh doanh lữ hành;

- Bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện do cơ quan có thẩm quyền địa phương nơi đặt văn phòng đại diện cấp;

- Hồ sơ chứng từ chứng minh lượng khách tối thiểu đưa về lưu trú tại Hà Tĩnh/ năm (*hợp đồng hoặc chứng từ cung cấp dịch vụ, sổ tiếp nhận lưu trú thông báo với cơ quan an ninh phù hợp với thời gian thực hiện cung cấp dịch vụ trong hợp đồng*);

- Các hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán các chi phí liên quan phục vụ việc mở văn phòng đại diện bao gồm: Hợp đồng thuê văn phòng, (chi phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của văn phòng,...nếu có).

## **Điều 10. Điều kiện, thủ tục hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ xúc tiến quảng bá**

### 1. Nội dung, đối tượng và thời điểm áp dụng

- Nội dung: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Đối tượng thực hiện: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Trung tâm Quảng bá, Xúc tiến Văn hóa – Du lịch Hà Tĩnh, Hiệp hội du lịch tỉnh, Ban tuyên giáo tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền Thông, Báo Hà Tĩnh, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh.

- Thời điểm áp dụng: áp dụng đối với các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch đáp ứng đủ các điều kiện được thực hiện sau ngày 01/01/2018.

### 2. Quy trình thực hiện

- Tổ chức, đơn vị thực hiện các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; đồng thời gửi Sở Tài chính.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định chính xác điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng tổ chức, đơn vị; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí trực tiếp cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

### 3. Hồ sơ hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí;
- Kế hoạch thực hiện/Chương trình chi tiết/Kịch bản/Đề cương, dự thảo/Hồ sơ/Thiết kế...*(tùy theo từng hạng mục đề nghị hỗ trợ)*;
- Dự toán kinh phí.

## **Điều 11. Điều kiện, thủ tục hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực**

### **I. Đối với việc hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở thực hành nghề du lịch đạt chuẩn 4 sao của trường cao đẳng Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Du**

#### 1. Nội dung, đối tượng

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

#### 2. Quy trình thực hiện

- Sau khi có thiết kế, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; đồng thời gửi Sở Tài chính.

- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định chính xác điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng hạng mục; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí trực tiếp cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

#### 3. Hồ sơ hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục I, kèm theo Quyết định này;

- Thiết kế, dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo đúng tiêu chuẩn khách sạn 4 sao được quy định trong Bộ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4391:2015 Khách sạn - Xếp hạng;

- Bản thuyết minh chi tiết các hạng mục có trong thiết kế.

### **II. Đối với việc hỗ trợ kinh phí tập huấn và tổ chức các hội thi cấp tỉnh**

#### 1. Nội dung, đối tượng, mức hỗ trợ và thời điểm áp dụng.

- Nội dung, đối tượng được hưởng, mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 8 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Đối tượng thực hiện: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Trung tâm Quảng bá và Xúc tiến Văn hóa – Du lịch, Hiệp hội Du lịch tỉnh.

- Thời điểm áp dụng: áp dụng đối với các hạng mục đáp ứng các điều kiện nêu trên được thực hiện sau ngày 01/01/2018.

#### 2. Quy trình thực hiện

- Các đơn vị thực hiện nội dung hỗ trợ tập huấn và tổ chức các hội thi cấp tỉnh... chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu,

xây dựng kế hoạch; phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt cấp kinh phí thực hiện.

- Kinh phí tổ chức cấp cho các đơn vị thực hiện theo kế hoạch được duyệt và thanh quyết toán theo quy định.

### 3. Hồ sơ hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí;
- Kế hoạch tổ chức;
- Chương trình, nội dung chi tiết;
- Dự toán kinh phí.

## **III. Đối với việc hỗ trợ học phí**

### 1. Nội dung, đối tượng, mức hỗ trợ và thời điểm áp dụng.

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Thời điểm áp dụng: áp dụng một lần đối với các chứng chỉ hoặc bằng nghề được cấp bởi các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh sau ngày 01/01/2018.

### 2. Quy trình thực hiện

- Sau khi đối tượng có chứng chỉ (sơ cấp trên 03 tháng) hoặc bằng nghề (từ trung cấp trở lên) được cấp bởi các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh; đủ điều kiện được nhận vào làm việc và có cam kết làm việc tối thiểu 05 năm tại các đơn vị hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thì lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng thời gửi Sở Tài chính.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định chính xác điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí trực tiếp cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

### 3. Hồ sơ hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí;
- Bản sao văn bằng, chứng chỉ;
- Xác nhận của doanh nghiệp nơi làm việc;
- Hợp đồng lao động ký kết với cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh;
- Bản cam kết làm việc trên 05 năm tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trong tỉnh;

## **IV. Đối với việc hỗ trợ tham gia các hội thi du lịch du lịch trong khu vực, quốc gia và quốc tế.**

### 1. Nội dung, đối tượng

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

### 2. Quy trình thực hiện

- Sau khi đối tượng được cấp có thẩm quyền cử tham gia các hội thi về du lịch, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng thời gửi Sở Tài chính.

- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định chính xác điều kiện và số tiền hỗ trợ của đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí trực tiếp cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

### 3. Hồ sơ hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí;

- Công văn/Giấy mời tham gia Hội thi của đơn vị, cơ quan, tổ chức;

- Văn bản cử tham dự Hội thi của cơ quan có thẩm quyền. Đối với cá nhân phải có xác nhận của đơn vị, doanh nghiệp nơi công tác hoặc các tổ chức nghề nghiệp về du lịch.

- Dự toán kinh phí tham dự.

## Chương III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan**

##### 1. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn chính sách khuyến khích phát triển du lịch;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các huyện, thành phố, thị xã theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, về kết quả thực hiện Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh;

- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển du lịch theo quy định này;

- Tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức, cá nhân, chủ trì phối hợp với các ngành liên quan thẩm định theo quy định này;

- Xây dựng bộ tiêu chí và quyết định công nhận nhà hàng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch; Bộ tiêu chí công nhận các khu, điểm du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch cộng đồng trình UBND tỉnh Quyết định công nhận; các Mẫu: biên bản thẩm định các tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch; thẩm định đánh giá đảm bảo tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay).

##### 2. Sở Tài chính

- Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách;

- Phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách.

- Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, quyết toán việc thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển du lịch theo quy định này.

### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách;

- Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, nhất là các tập đoàn lớn, nhà đầu tư chuyên nghiệp để được thụ hưởng chính sách hỗ trợ giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật ngoài hàng rào dự án: kết nối giao thông, cấp điện, cấp thoát nước.

### 4. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành văn bản hướng dẫn quy trình, hồ sơ, thủ tục cho đối tượng vay được hỗ trợ lãi suất và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, các sở, ngành có liên quan kiểm tra thực hiện hỗ trợ lãi suất của các tổ chức tín dụng khi có yêu cầu;

- Hàng quý, tổng hợp đối tượng vay có đề nghị hỗ trợ lãi suất theo Chính sách phát triển du lịch gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

### 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo các phòng, ban có liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn, các đơn vị được thụ hưởng kinh phí chính sách, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển du lịch, theo Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh trên địa bàn quản lý và theo quy định tại Quyết định này.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện trên địa bàn mình quản lý theo định kỳ 6 tháng và hàng năm (*gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để theo dõi, tổng hợp chung*)

### 6. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

- Các tổ chức, cá nhân được hưởng kinh phí chính sách hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước phải quản lý, hạch toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ vào sổ sách và báo cáo tài chính hằng năm của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật

- Trong trường hợp đặc biệt, tổ chức cá nhân đang thụ hưởng chính sách mà có thay đổi về chủ sở hữu dưới mọi hình thức, phải có báo cáo cơ quan có thẩm quyền hoặc đơn vị chủ quản và được chấp thuận bằng văn bản.

## **Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Tổ chức, cá nhân có đủ thủ tục hồ sơ theo các điều khoản của quy định này, được hưởng các chính sách của Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Quốc Khánh**

# CÁC BIỂU MẪU KÈM THEO

## PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Quy định kèm theo Quyết định số: /2018/QĐ-  
UBND ngày tháng năm 2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

<b>TÊN DOANH NGHIỆP/ĐƠN VỊ.....</b> -----	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b> -----
Số: .....	....., ngày ... tháng ... năm ...

## TỜ TRÌNH

### ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ

Kính gửi:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Tài chính.

Doanh nghiệp/Đơn vị:

Loại hình doanh nghiệp: (Theo Luật Doanh nghiệp)

Ngành nghề kinh doanh:.

Trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư số/ Quyết định chủ trương đầu tư..... do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm

Tài khoản giao dịch số:..... mở tại

#### **I. Đăng ký thực hiện dự án với nội dung sau:**

1. Tên Dự án:
2. Lĩnh vực đầu tư:
3. Địa điểm thực hiện Dự án:
4. Mục tiêu và quy mô của dự án:
5. Tổng vốn đầu tư của Dự án:
6. Diện tích đất dự kiến sử dụng:.
7. Số lao động Dự án sử dụng bình quân trong năm:.
8. Tiến độ thực hiện Dự án dự kiến:

**II. Kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư theo** (Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

1. Các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư:

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền (triệu đồng)</b>	<b>Thời gian hỗ trợ (năm)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>				
<b>2</b>				
<b>...</b>				

**III. Cách tính các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư:**

**IV. Doanh nghiệp/đơn vị cam kết: Nội dung hồ sơ đầu tư**

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<b>Nơi nhận:</b>	<b>Chức danh người đại diện DN/ĐV (ký tên - đóng dấu)</b>
------------------	---

Hồ sơ kèm theo:



## PHỤ LỤC II

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐẾN THỜI ĐIỂM ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Ban hành kèm theo Quy định kèm theo Quyết định số: /2018/QĐ-UBND ngày  
tháng năm 2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

#### Kính gửi:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Sở Tài chính.

Nhà đầu tư/các nhà đầu tư (nêu tên của các nhà đầu tư) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án) đến ngày.....tháng.....năm ..... với các nội dung cụ thể dưới đây:

#### I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

##### 1. Nhà đầu tư

a) Nhà đầu tư thứ nhất:

- Tên nhà đầu tư:

- Địa chỉ trụ sở giao dịch chính, số điện thoại, địa chỉ email...:

- Số vốn góp, tỷ lệ vốn góp:

b) Nhà đầu tư tiếp theo:

- Tên nhà đầu tư:

- Địa chỉ trụ sở giao dịch chính, số điện thoại, địa chỉ email...:

- Số vốn góp, tỷ lệ vốn góp:

##### 2. Tổ chức kinh tế (doanh nghiệp dự án):

- Tên doanh nghiệp:

- Các thông tin để giao dịch (địa chỉ doanh nghiệp, số điện thoại, địa chỉ email...):

- Đăng ký kinh doanh (số, ngày, nơi cấp):

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

- Vốn điều lệ:

- Vốn pháp định (nếu có):

##### 3. Dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Địa điểm thực hiện:
- Văn bản quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):
- Diện tích đất sử dụng:
- Mục tiêu, quy mô:
- Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn:
- Thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện của dự án:
- Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có):
- Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có):

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

### 1. Tiến độ thực hiện dự án và tiến độ thực hiện mục tiêu của dự án:

- Tiến độ chuẩn bị dự án:
- Tiến độ giải phóng mặt bằng (nếu có):
- Tiến độ xây dựng cơ bản (nếu có):
- Tiến độ mua máy móc thiết bị, lắp đặt, vận hành chạy thử (nếu có):
- Tiến độ thực hiện các hạng mục, phân kỳ đầu tư (nếu có):
- Tiến độ hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ:
- Tiến độ thực hiện các mục tiêu đầu tư:

### 2. Tiến độ góp vốn đầu tư, vốn điều lệ, vốn pháp định (nếu có):

#### a) Tiến độ góp vốn:

STT	Loại vốn	Số vốn góp trong kỳ	Số vốn góp lũy kế đến thời điểm báo cáo
1	Vốn đầu tư		
2	Vốn điều lệ		
3	Vốn pháp định		

#### b) Nguồn vốn:

STT	Nguồn vốn	Số vốn góp trong kỳ	Số vốn góp lũy kế đến thời điểm báo cáo
1	Vốn chủ sở hữu		
2	Vốn vay các tổ chức tín dụng		
3	Mua máy móc, thiết bị, nguyên liệu trả chậm		
4	Nguồn vốn huy động khác		
	Cộng		

### 3. Việc thực hiện các quy định về các vấn đề liên quan:

- Về việc sử dụng đất và các nguồn tài nguyên khác:
- Về các yêu cầu bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ:
- Việc đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện:
- Việc đáp ứng các quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).

### **III. TÌNH HÌNH KHAI THÁC VẬN HÀNH DỰ ÁN**

#### **1. Tình hình sản xuất, kinh doanh:**

- Tình hình sử dụng lao động (*số lượng, cơ cấu trình độ*) đến thời điểm báo cáo.
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với người lao động (*lương, bảo hiểm, trợ cấp, phúc lợi xã hội...*).
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách (*số thực hiện trong kỳ báo cáo, số lũy kế đến thời điểm báo cáo, số còn phải nộp, nêu rõ nguyên nhân chưa nộp*).
- Tình hình lợi nhuận (*số thực hiện trong kỳ báo cáo, số lũy kế đến thời điểm báo cáo*).
- Sơ bộ tình hình tài chính doanh nghiệp (*nợ ngắn hạn, nợ dài hạn,..., phân tích, đánh giá so với kỳ báo cáo trước liền kề*).

#### **2. Việc thực hiện các quy định về các vấn đề liên quan:**

- Về việc sử dụng đất và các nguồn tài nguyên khác:
- Về các yêu cầu bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ:
- Việc đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện:
- Việc đáp ứng các quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).

#### **3. Tình hình thực hiện ưu đãi đầu tư (nếu có)**

#### **4. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc của dự án (nếu có)**

....., ngày ..... tháng .....năm.....

**Nhà đầu tư**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))